

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
PHÂN XƯỞNG BỘT

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày *22*...tháng *11*...năm *2022*. Ca: *B.D.1A*.

MB-PXB 35/3
Trang 1/2

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Kết quả	pH	NH ₄ ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m ³ /h)	Lưu lượng ra (m ³ /h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
	6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Giá trị trung bình theo ca	<i>6,51</i>	<i>4,13</i>	<i>998</i>	<i>821</i>	<i>60,53</i>	<i>21,66</i>	<i>32,25</i>	<i>0,07</i>	<i>32,6</i>	<i>20,03</i>	<i>4,52</i>	<i>Quản Lý M. Quân</i>	
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình theo ca	<i>6,5</i>	<i>1,12</i>	<i>994</i>	<i>923</i>	<i>54,8</i>	<i>24,5</i>	<i>29,4</i>	<i>0,02</i>	<i>32,2</i>	<i>19,1</i>	<i>11,36</i>	<i>Phạm Thị Sơn</i>	
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình theo ca	<i>6,3</i>	<i>1,14</i>	<i>988</i>	<i>939</i>	<i>59,4</i>	<i>26,2</i>	<i>24,2</i>	<i>0,08</i>	<i>32,9</i>	<i>19,6</i>	<i>1,32</i>	<i>Phạm X. Thanh</i>	
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày: <i>B</i>	<i>6,36</i>	<i>1,14</i>	<i>985</i>	<i>944</i>	<i>59,7</i>	<i>24,9</i>	<i>23,67</i>	<i>0,08</i>	<i>32,9</i>	<i>19,6</i>	<i>1,32</i>	<i>Quản Lý M. Quân</i>	

Chú chú: "-": Không quy định

Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

Giá trị trung bình theo ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

Đơn định mức phát khí thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của